



Họ và tên thí sinh:	
Số báo danh:	
Thời gian làm bài:	150 phút (không kể thời gian phát đề)
Tổng số câu hỏi:	120 câu
Tổng số trang:	24 trang
Dạng câu hỏi:	Trắc nghiệm, với 4 phương án lựa chọn (chỉ có một phương án đúng)
Cách làm bài:	Tô đậm phương án đã chọn vào phiếu trả lời

CẤU TRÚC BÀI THI

Nội dung	Số câu	Thứ tự câu
Phần 1: Ngôn ngữ		
1.1 Tiếng Việt	20	1 - 40
1.2 Tiếng Anh	20	
Phần 2: Toán học, tư duy logic, phân tích số liệu		
2.1 Toán học	10	41 - 70
2.2 Tư duy logic	10	
2.3 Phân tích số liệu	10	
Phần 3: Giải quyết vấn đề		
3.1 Hóa học	10	71 - 120
3.2 Vật lí	10	
3.3 Sinh học	10	
3.4 Địa lí	10	
3.5 Lịch sử	10	

NỘI DUNG BÀI THI

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1 TIẾNG VIỆT

Câu 1:

*“Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.*

Câu thơ trên thuộc thể loại?

- A. Tục ngữ. B. Ca dao. C. Thành ngữ. D. Vè.

Câu 2: Vợ chồng Văn Minh, cô Tuyết là những nhân vật do tác giả nào sáng tạo nên?

- A. Lưu Quang Vũ. B. Nguyên Hồng. C. Kim Lân. D. Vũ Trọng Phụng.

Câu 3:

*“Cò đứng ở quanh nôi
Rồi cò vào trong tổ.
Con ngủ yên thì cò cũng ngủ
Cánh cửa cò, hai đứa đắp chung đôi.
Mai khôn lớn, con theo cò đi học
Cánh trắng cò bay theo gót đôi chân.”*
(Chế Lan Viên, Con cò)

Hình ảnh con cò trong đoạn thơ trên là hình ảnh ẩn dụ cho

- A. mẹ. B. ước mơ.
C. con cò trong dân gian. D. hy vọng của mẹ dành cho con.

Câu 4:

*“Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kẻ nỗi hàn ôn?”*
(Bà Huyện Thanh Quan, Chiều hôm lữ thứ)

Đâu không phải là nội dung mà tác giả nhắc đến trong đoạn thơ?

- A. Nỗi cô đơn của người lữ khách. B. Nỗi niềm cần tâm sự của người lữ khách.
C. Nỗi nhớ nhà của người lữ khách. D. Nỗi niềm thương xót quê hương của người lữ khách.

Câu 5: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau:

*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng.”*
(Viễn Phương, Viếng lăng Bác)

- A. Hoán dụ. B. Ẩn dụ. C. So sánh. D. Đảo ngữ.

Câu 6: Trong văn bản *Thái sư Trần Thủ Độ* của Ngô Sĩ Liên (SGK Ngữ Văn 10), đâu là câu chuyện thể hiện tính cách chí công vô tư, trọng luật pháp của Trần Thủ Độ?

- A. Chuyện có người mách vua về sự chuyên quyền của ông.
- B. Chuyện vợ ông bị tên quân hiệu chặn lại.
- C. Chuyện có người tới nhà xin chức câu đương.
- D. Chuyện vua muốn phong tướng cho anh trai ông.

Câu 7: Hình tượng anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ Văn 9) đại diện cho?

- A. Con người lao động trong thời kì mới với lý tưởng và phẩm chất cao đẹp.
- B. Con người lao động trong thời kì mới luôn hết mình vì cuộc sống tươi đẹp.
- C. Con người lao động trong thời kì mới với khát vọng và hoài bão to lớn.
- D. Con người lao động trong thời kì mới luôn yêu thương con người và đất nước.

Câu 8: Trong những từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- A. Giả thuyết.
- B. Triu mến.
- C. Đọc giả.
- D. Bàng hoàng.

Câu 9: Trong những câu sau, câu nào có từ viết sai chính tả?

- A. Người ta nghe phong thanh bà cụ từng là mỹ nữ ở đất kinh kỳ.
- B. Hàng ngày anh ta cứ phải nghe cô ấy huyền thiên đủ thứ chuyện.
- C. Anh ta dắt cô ấy đi tham quan một ngôi chùa rất cổ kính.
- D. Anh ta nói băng quơ vô hình chung lại gây hiểu lầm cho cô ấy.

Câu 10: Điền từ đúng vào chỗ trống trong câu sau: “Lần đầu tiên cô được thấy một người đẹp như vậy. Gương mặt của cậu ta không có vẻ gì là hung bạo, trái lại nó còn có đôi phần và hiền hậu ”

- A. thanh thoát.
- B. nhẹ nhàng.
- C. thanh cao.
- D. thanh thân.

Câu 11: Từ nào gần nghĩa với từ “ni non” nhất trong câu ca dao: “Con cò lặn lội bờ ao/Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ non.”

- A. thôn thức.
- B. ti tê.
- C. thánh thót.
- D. ai oán.

Câu 12: Câu nào sau đây không có thành phần biệt lập?

- A. Này, đừng có mà nói dối trước mắt tôi như vậy!
- B. Cậu gì đó ơi, lấy cho tôi quyển sách ở bên cạnh với.
- C. Đối với anh, những chuyện này không hề đáng để tâm đến.
- D. Hắn ta có lẽ đã chạy đến một nơi xa lắm rồi.

Câu 13: Câu nào dưới đây sai về cách dùng từ?

- A. Hắn ta từ trước đến nay vẫn luôn là một kẻ dối trá và xảo quyệt.
- B. Mỗi ngày đều có hàng đoàn người qua lại nơi này.
- C. Tiếng xe máy nổ giồn làm xáo động cả không gian tĩnh mịch.
- D. Con người chỉ thích nghe, nhìn và hiểu những gì họ muốn và trông đợi.

Câu 14: “Trong không gian xung quanh đang sáng dần lên, đầy sắc màu và sự ấm áp”. Câu này là câu

- A. đúng.
- B. thiếu vị ngữ.
- C. thiếu chủ ngữ.
- D. thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ.

Câu 15: “Biết là hành động ăn cắp của cậu bé thật khó chấp nhận. Nhưng cậu ấy cũng chỉ vì đói nên làm liều mà thôi”. Nhận xét về hai câu trên là

- A. đúng.
- B. sai cách liên kết câu.
- C. sai cách dùng dấu câu.
- D. sai trật tự câu.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã man bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày mùng 9 tháng 3, biết bao lần Việt minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt minh hơn nữa.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với nước Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày mùng 9 tháng 3, Việt minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật, và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

(Tuyên ngôn độc lập, *Hồ Chí Minh*)

Câu 16: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Báo chí. B. Khoa học. C. Chính luận. D. Nghệ thuật.

Câu 17: Hãy cho biết phương thức biểu đạt chính cùng với biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn: “Sự thật là từ mùa thu năm 1940,, chứ không phải từ tay Pháp.”

- A. Tự sự; điệp từ. B. Tự sự; điệp cấu trúc.
C. Nghị luận; điệp từ. D. Nghị luận; điệp cấu trúc.

Câu 18: Hành động nhân đạo của đồng bào ta đối với thực dân Pháp thể hiện qua đoạn văn trên mang ý nghĩa?

- A. Đồng bào ta yêu thương và trân quý con người dù bất kể là bạn hay thù.
B. Đồng bào ta bỏ qua cho hành động của thực dân Pháp.
C. Đồng bào ta nhượng bộ, lấy lòng Pháp để dễ bề chiến đấu với Nhật.
D. Đồng bào ta tôn trọng và muốn Pháp là đồng minh.

Câu 19: Từ “bảo hộ” được đặt trong dấu ngoặc kép **không** vì mục đích nào sau đây?

- A. Nhấn mạnh những gì mà thực dân Pháp đem lại hoàn toàn trái ngược.
B. Châm biếm thực dân Pháp là những kẻ tàn ác, man rợ.
C. Nhắc nhở việc thực dân Pháp nói dối khi đã không bảo hộ Việt Nam.
D. Đả kích sự trắng trợn, hai mặt của thực dân Pháp khi vơ vét tài nguyên dưới danh nghĩa bảo hộ Việt Nam.

Câu 20: Câu trả lời nào sau đây là nội dung không được đề cập trong đoạn văn trên?

- A. Thực dân Pháp thể hiện bộ mặt hèn nhát mà tàn ác, man rợ với đồng bào ta.
B. Nhật là điểm tựa cho Pháp để tiếp tục thôn tính Việt Nam.
C. Đồng bào ta giành được quyền độc lập, tự do sau khi nổi dậy lật đổ nền cai trị của đế quốc Nhật.
D. Việt Nam thể hiện tinh thần nhân đạo nhưng không khoan nhượng những hành động của thực dân Pháp đối với Việt Nam.

1.2 TIẾNG ANH

Questions 21 - 25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C, or D) to fill in each blank.

Câu 21: _____ what Minh says, he wasn't even there when the crime was committed.

- A. Following. B. According to. C. Hearing. D. Meaning.

Câu 22: The cow had lost its own calf, but the farmer persuaded it to _____ one whose mother had died.

- A. choose. B. adopt. C. undertake. D. collect.

Câu 23: Jason was a much older soccer player but he had the great _____ of experience.

- A. advantage. B. deal. C. value. D. profit.

Câu 24: I had quite _____ on my way to work this morning.

- A. an experiment. B. an adventure. C. a happening. D. an affair.

Câu 25: Jane and Jone are twins and look very _____.

- A. alike. B. same. C. likely. D. identical.

Questions 26 - 30: *Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.*

Câu 26: Students are not allowed to handle these chemicals if they are under supervision of teacher.

- A. are. B. these. C. if. D. of.

Câu 27: Taking a trip to the foreign country is a good way to practice a second language, but it is too expensive for many people.

- A. the. B. good. C. a. D. too.

Câu 28: If you record people spoke a disappearing language, you can keep important information about both the leanguge and its speakers.

- A. spoke. B. a. C. can. D. information.

Câu 29: One skill that teens can get from outdoor education is how to survive for difficult situations.

- A. skill. B. from. C. is. D. for.

Câu 30: Parents can help to solve their children's learn problems by volunteering in the classroom.

- A. help. B. learn. C. by. D. in.

Question 31- 35: *Which of the following best restates each of the given sentences.*

Câu 31: John stops smoking.

- A. John does not smoke no longer. B. John smokes any longer.
C. No longer does John smoke. D. Any longer John smokes.

Câu 32: We couldn't relax until all the guests had left.

- A. Not until all the guests had left could we relax.
B. It wasn't until all the guests had left that we could relax.
C. It wasn't until all the guests had left could we relax.
D. A and B are correct

Câu 33: The phone stopped ringing the moment I got downstairs.

- A. No sooner had the phone stopped ringing than I got downstairs.
B. After the phone had stopped ringing, I got downstairs.
C. Hardly had the phone stopped ringing when I got downstairs.
D. No sooner had I got downstairs than the phone stopped ringing.

Câu 34: The light failed the moment they began working.

- A. But for the light failed, they would have begun work.
B. Hardly did they begin work when the light failed.
C. Hardly had they begun work when the light failed.
D. As soon as the light failed, they began work.

Câu 35: She didn't shed a tear as the play ended in tragedy.

- A. The tragedy play wasn't good for her to shed tear.
- B. Without her tear, the play didn't end tragically.
- C. So tragic was the play that she didn't shed a tear.
- D. Not a tear did she shed when the play ended in tragedy.

Question 36 – 40: Read the following passage and answer the questions below

In the West, cartoons are used chiefly to make people laugh. The important feature of all these cartoons is the joke and the element of surprise which is contained. Even though it is very funny, a good cartoon is always based on close observation of a particular feature of life and usually has a serious purpose.

Cartoons in the West have been associated with political and social matters for many years. In wartime, for example, they proved to be an excellent way of spreading propaganda. Nowadays cartoons are often used to make short, sharp comments on politics and governments as well as on a variety of social matters. In this way, the modern cartoon has become a very powerful force in influencing people in Europe and the United States.

Unlike most American and European cartoons, however, many Chinese cartoon drawings in the past have also attempted to educate people, especially those who could not read and write. Such cartoons about the lives and sayings of great men in China have proved extremely useful in bringing education to illiterate and semi-literate people throughout China.

Confucius, Mencius and Laozi have all appeared in very interesting stories presented in the form of cartoons. The cartoons themselves have thus served to illustrate the teachings of the Chinese sages in a very attractive way.

In this sense many Chinese cartoons are different from Western cartoons in so far as they do not depend chiefly on telling jokes. Often, there is nothing to laugh at when you see Chinese cartoons. This is not their primary aim. In addition to commenting on serious political and social matters, Chinese cartoons have aimed at spreading the traditional Chinese thoughts and culture as widely as possible among the people.

Today, however, Chinese cartoons have an added part to play in spreading knowledge. They offer a very attractive and useful way of reaching people throughout the world, regardless of the particular country in which they live. Thus, through cartoons, the thoughts and teachings of the old Chinese philosophers and sages can now reach people who live in such countries as Britain, France, America, Japan, Malaysia or Australia and who are unfamiliar with the Chinese culture.

Until recently, the transfer of knowledge and culture has been overwhelmingly from the West to the East and not vice versa. By means of cartoons, however, publishing companies in Taiwan, Hong Kong and Singapore are now having success in correcting this imbalance between the East and the West.

Cartoons can overcome language barriers in all foreign countries. The vast increase in the popularity of these cartoons serves to illustrate the truth of Confucius's famous saying "One picture is worth a thousand words."

Source: www.cartoonworld.org.

Câu 36: Which of the following clearly characterizes Western cartoons?

- | | |
|---|--|
| A. Enjoyment, liveliness, and carefulness. | B. Originality, freshness, and astonishment. |
| C. Seriousness, propaganda, and attractiveness. | D. Humour, unexpectedness, and criticism. |

Câu 37: Chinese cartoons have been useful as an important means of _____.

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------------|
| A. political propaganda in wartime. | B. amusing people all the time. |
| C. educating ordinary people. | D. spreading Western ideas. |

Câu 38: The pronoun "this" in paragraph 5 mostly refers to _____.

- A. an educational purpose. B. a piece of art.
C. a funny element. D. a propaganda campaign.

Câu 39: The word "imbalance" in paragraph 7 refers to _____.

- A. the discrimination between the West culture and the East culture.
B. the influence of the East cartoons over the West cartoons.
C. the mismatch between the East cartoons and the West cartoons.
D. the dominant cultural influence of the West over the East.

Câu 40: According to the passage, which of the following is true?

- A. Cartoons will replace other forms of writing. B. Language barriers restricted cartoons.
C. Cartoons can serve various purpose D. Western cartoons always have a serious purposos.

PHẦN 2. TOÁN HỌC, TƯ DUY LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

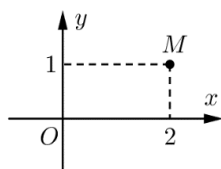
Câu 41: Cho a, b là các số thực dương thỏa mãn $\log_{27} a = \log_3(a^3\sqrt{b})$. Mệnh đề nào dưới đây đúng?

- A. $a^2b = 1$. B. $ab^2 = 1$. C. $a + b^2 = 1$. D. $a^2 + b = 1$.

Câu 42: Trong không gian với hệ trục $Oxyz$, Cho mặt phẳng $\alpha : x + 2z = 0$. Tìm mệnh đề đúng trong các mệnh đề sau

- A. $\alpha \parallel Oy$. B. $\alpha \parallel xOz$. C. $\alpha \parallel Oz$. D. $\alpha \supset Oy$.

Câu 43: Trong hình vẽ bên, điểm M biểu diễn số phức z . Tính mô đun của số phức $w = \bar{z} + 2z - 3i$

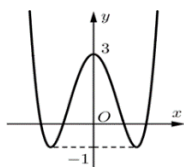


- A. $|w| = 2\sqrt{10}$. B. $|w| = 6$. C. $|w| = \sqrt{26}$. D. $|w| = \sqrt{34}$.

Câu 44: Cho hàm số $y = \frac{2x + 2021}{|x| + 4}$ (1). Mệnh đề nào dưới đây là đúng?

- A. Đồ thị hàm số (1) không có tiệm cận ngang và có đúng một tiệm cận đứng là $x = -2$.
B. Đồ thị hàm số (1) có hai tiệm cận ngang là $y = -2$, $y = 2$ và không có tiệm cận đứng.
C. Đồ thị hàm số (1) có đúng một tiệm cận ngang là $y = 2$ và không có tiệm cận đứng.
D. Đồ thị hàm số (1) không có tiệm cận ngang và có đúng hai tiệm cận đứng là $x = -2$, $x = 2$.

Câu 45: Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ.



Số điểm cực trị của đồ thị hàm số $y = |f(x)|$ là

- A. 3. B. 5. C. 7. D. 9.

Câu 46: Trong không gian $Oxyz$, hai mặt phẳng $(P): x + 2y - 2z + 3 = 0$ và $(Q): x + 2y - 2z - 12 = 0$ lần lượt chứa hai mặt bên của một hình lập phương. Thể tích khối lập phương đó bằng

A. 27. B. 81. C. 64. D. 125.

Câu 47: Cho biết $I = \int \sin x \cdot \cos x \cdot dx$. Kết luận nào sau đây là **sai**?

A. $I = \frac{\sin^2 x}{2} + C$. B. $I = -\frac{\cos^2 x}{2} + C$. C. $I = -\frac{\cos 2x}{4} + C$. D. $I = -\frac{\cos 2x}{2} + C$.

Câu 48: Một bàn dài có 2 dãy ghế đối diện nhau. Xếp 5 học sinh lớp A và 5 học sinh lớp B ngồi vào 2 dãy ghế sao cho 2 học sinh đối diện nhau thì khác lớp và hai học sinh liên tiếp cũng khác lớp. Hỏi có tất cả bao nhiêu cách xếp như trên?

A. 9600 B. 14400 C. 28800 D. 5760

Câu 49: Số giá trị nguyên m thuộc đoạn $[-10; 10]$ để hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - mx^2 - (2m+1)x + 1$ nghịch biến trên khoảng $(0; 5)$ là

A. 18. B. 9. C. 7. D. 11.

Câu 50: Một khối lăng trụ đứng có đáy là tam giác và các cạnh của nó là 6, 8, 18, 10, 6, 8, 18, 10. Hình trụ ngoại tiếp hình lăng trụ đó sẽ có thể tích bằng

A. 432π . B. 324π . C. 450π . D. 540π .

Câu 51: Khóa cửa của một căn hộ ở Vinhomes Central Park được thiết kế là bảng điện tử gồm 10 nút, mỗi nút được đánh số từ 0 đến 9 (không có hai nút nào ghi cùng một số). Để mở được cửa thì phải nhấn liên tiếp 4 nút khác nhau sao cho 4 số trên 4 nút đó theo thứ tự tạo thành dãy số tăng dần và có tổng bằng 12. Ông V không biết quy tắc mở cửa trên, đã nhấn ngẫu nhiên 4 nút khác nhau trên bảng điện tử đó. Tính xác suất để ông V mở được cửa đó.

A. $\frac{1}{560}$. B. $\frac{29}{756}$. C. $\frac{3}{560}$. D. $\frac{19}{756}$.

Câu 52: Trong không gian với hệ trục $Oxyz$, Cho mặt phẳng (P) là tiếp diện của mặt cầu

$(S): (x-6)^2 + (y-3)^2 + (z-19)^2 = 3$ tại điểm $K(5; 2; 18)$. Trên mặt phẳng (P) có tất cả bao nhiêu điểm có tọa độ là các số nguyên dương?

A. 351. B. 300. C. 276. D. 150.

Sử dụng thông tin sau để giải câu hỏi 53 đến 56

Có 6 bạn A, B, C, D, E, F xếp thành 1 hàng dọc. Cho các dữ kiện sau:

1. A, D, E, F có 2 người: một người đầu hàng, một người cuối hàng.
2. D đứng sau B và E.
3. A, F không đứng cạnh nhau.
4. C không đứng thứ 3 và 4.

Câu 53: Cách xếp nào sau đây phù hợp với các dữ kiện ở đề bài?

A. A, C, F, B, D, E. B. F, C, B, E, A, D. C. A, C, B, D, F, E. D. B, C, A, F, E, D.

Câu 54: Nếu F đứng thứ tư thì có bao nhiêu khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?

- I. A có thể đứng cuối.
- II. B có thể đứng thứ hai.
- III. D có thể đứng thứ tư.
- IV. E có thể đứng đầu.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 55: Nếu C đứng thứ hai và F đứng thứ tư thì vị trí thứ 5 có thể là ai?

- A. E, B, D. B. E, B.
- C. A, E, B, D. D. B, D.

Câu 56: Thêm dữ kiện để có duy nhất một cách xếp hàng thoả mãn, có bao nhiêu cách thoả mãn?

- I. F đứng thứ 4 và E đứng thứ 5.
- II. F đứng thứ 4 và B đứng thứ 5.
- III. B đứng thứ 3 và E đứng thứ 5.
- IV. B đứng thứ 2 và F đứng thứ 4.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Sử dụng thông tin sau để giải câu hỏi 57 đến 60

Có 9 bạn A, B, C, D, E, F, G, H, I trong đó A, B, G, I là nữ, còn lại là nam được chia đều thành 3 nhóm. Cho các dữ kiện sau:

- 1. Nhóm nào cũng có cả nam và nữ.
- 2. A và F; B và C không chung nhóm
- 3. H nằm ở nhóm 3, D nằm ở nhóm 1.

Câu 57: Cách xếp nhóm nào sau đây là phù hợp với dữ kiện đề ra?

- A. 1(AGI), 2(BCF), 3(DEH).
- B. 1(ADC), 2(EBG), 3(FIH).
- C. 1(AGD), 2(BCF), 3(EIH).
- D. 1(FDE), 2(ABG), 3(CIH).

Câu 58: Nếu F nằm ở nhóm 2, A ở nhóm 1, nhóm 2 có nhiều nữ nhất thì có bao nhiêu khẳng định **sai** trong các khẳng định dưới đây?

- I. B có thể ở nhóm 1.
- II. E có thể ở nhóm 2.
- III. I có thể ở nhóm 1.
- IV. I có thể ở nhóm 3.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

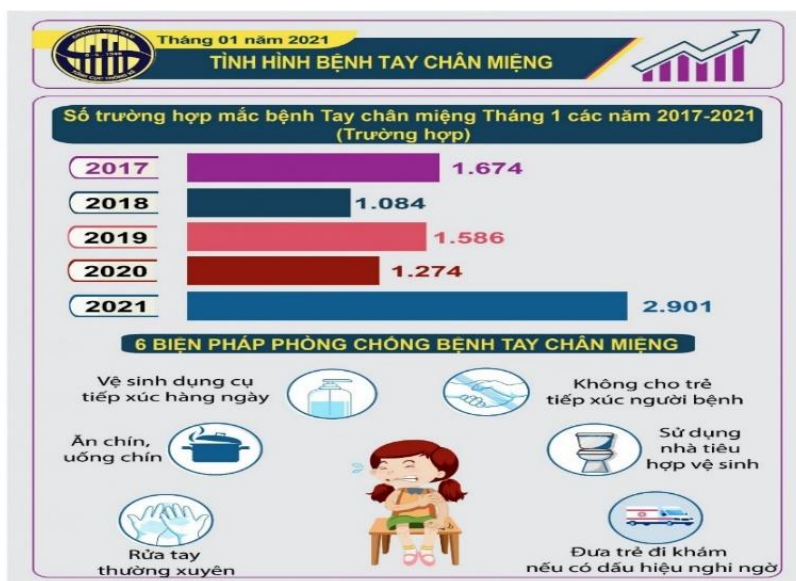
Câu 59: Nếu A, C, I lần lượt ở nhóm 1, 2, 3 và số nữ ở nhóm 1 là nhiều nhất thì cần thêm điều kiện nào để chắc chắn biết nhóm của cả 9 bạn?

- A. G và E chung nhóm. B. B nằm ở nhóm thứ 2.
- C. E nằm nhóm thứ 2 và F nằm nhóm thứ 3. D. Tất cả đều sai.

Câu 60: Nếu A, I cùng ở nhóm 1 và B ở nhóm 3 thì biết được chắc chắn vị trí nhóm của bao nhiêu bạn?

A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 61 đến 63:



Nguồn: Tổng cục thống kê.

Câu 61: Có bao nhiêu trường hợp mắc bệnh tay chân miệng trong tháng 1 năm 2021?

- A. 1.084. B. 1.274. C. 1.586. D. 2.901.

Câu 62: Trong khoảng từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 1 năm 2021 số trường hợp mắc bệnh Tay chân miệng đã tăng bao nhiêu lần?

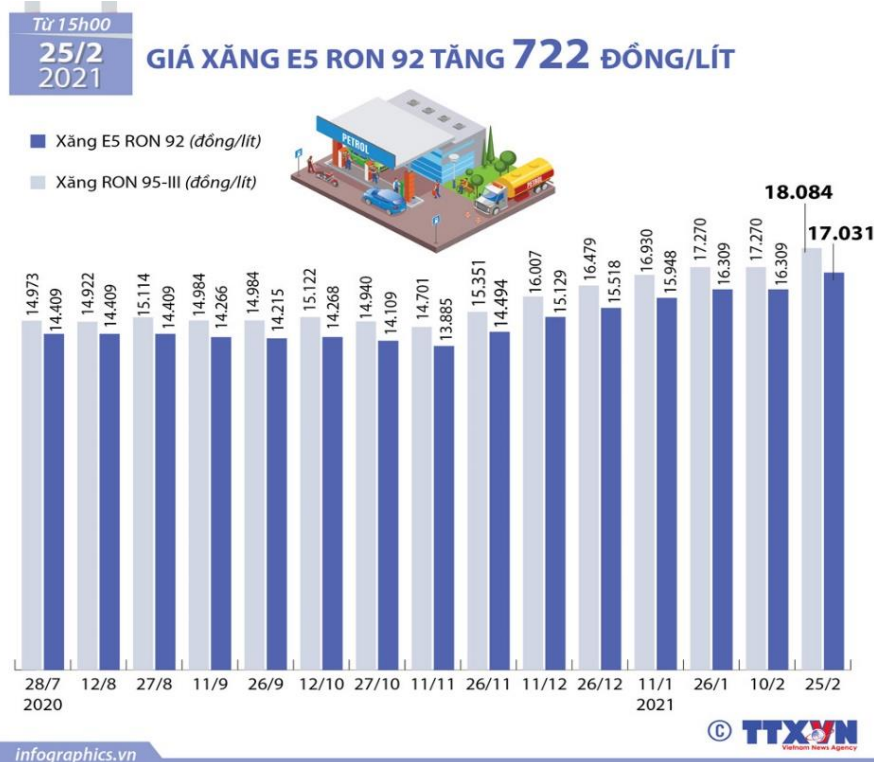
- A. 2,2715. B. 2,2759. C. 2,2771. D. 2,2788.

Câu 63: Đầu không phải là biện pháp phòng chống bệnh tay chân miệng trong các biện pháp nói trên?

- A. Ăn chín, uống chín. B. Không tụ tập nơi đông người.
C. Không tiếp xúc gần với người bệnh. D. Rửa tay thường xuyên.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 64 đến 67:

Dưới đây là biểu đồ của giá xăng E5 RON 92 và RON 95-III từ 28/7/2020 đến 25/2/2021:



(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

Câu 64: Lần tăng giá cao nhất của xăng E5 RON 92 là vào ngày nào?

- A. 26/11/2020. B. 11/12/2020. C. 26/01/2021. D. 25/02/2021.

Câu 65: Tính đến ngày 25/2/2021 giá xăng RON 95-III đã tăng khoảng bao nhiêu phần trăm so với giá ngày 28/7/2020?

- A. 21,19%. B. 20,78%. C. 19,65%. D. 20,69%.

Câu 66: Nếu giá xăng E5 RON 92 trong kỳ tới tăng 19%. Thì giá xăng E5 RON 92 sẽ khoảng bao nhiêu đồng/lít?

- A. 20267. B. 21520. C. 20253. D. 21312.

Câu 67: Nếu trong kỳ tới giá xăng E5 RON 92 là 19.253 đồng/lít thì giá xăng RON 95-III sẽ khoảng bao nhiêu đồng/lít? Biết phần trăm giá xăng tăng của hai loại là bằng nhau.

- A. 18132. B. 20443. C. 20306. D. 19185.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 68 đến 70:

Cho bảng số liệu về số lượng và tiền lương hàng tháng của nhân viên các bộ phận của một công ty như sau:

Phòng ban	Số nhân viên	Mức lương tháng (đồng)
Kinh doanh	30	12 000 000
Quảng cáo	22	8 500 000
Hành chính	10	8 000 000
Kỹ thuật	8	10 000 000
Đội xe	25	13 500 000
Tạp vụ - Bảo vệ	15	7 000 000

Câu 68: Tổng tiền lương phải trả trong 1 tháng của công ty là bao nhiêu (đồng)?

- A. 1138500000. B. 1137000000. C. 1149500000. D. 1129500000.

Câu 69: Có bao nhiêu đơn vị có tổng tiền lương chiếm trên 15% tổng lương nhân viên của công ty?

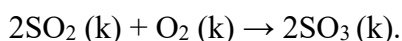
- A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.

Câu 70: Công ty đang trong giai đoạn làm ăn khó khăn nên quyết định cắt giảm bớt 5 nhân viên Kinh doanh và 7 nhân viên Quảng cáo, vậy tổng tiền lương trả hàng tháng đã được giảm bớt bao nhiêu phần trăm? Trong đó xét riêng tổng tiền lương của hai bộ phận này đã cắt giảm được bao nhiêu phần trăm?

- A. 10,4% và 23,8%. B. 10,1% và 21,8%. C. 10,1% và 23,8%. D. 10,4% và 21,8%.

PHẦN 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Câu 71: Cho cân bằng hóa học:



Phản ứng thuận là phản ứng tỏa nhiệt. Phát biểu đúng là?

- A. Cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận khi tăng nhiệt độ.
B. Cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận khi giảm nồng độ O_2 .
C. Cân bằng chuyển dịch theo chiều nghịch khi giảm áp suất hệ phản ứng.
D. Cân bằng chuyển dịch theo chiều nghịch khi giảm nồng độ SO_3 .

Câu 72: Có 4 lọ hóa chất mất nhãn gồm: ancol metylic, toluen, phenol, axit fomic. Để nhận biết các chất trên ta có thể dùng các thuốc thử nào sau đây?

- A. Quỳ tím, nước Br_2 , dung dịch NaOH . B. Dung dịch Na_2CO_3 , nước Br_2 , Na .
C. Quỳ tím, nước Br_2 , dung dịch K_2CO_3 . D. Na , dung dịch HCl , dung dịch AgNO_3 trong NH_3 .

Câu 73: Đốt cháy hoàn toàn một lượng hỗn hợp X (gồm hai este no, đơn chức, mạch hở) cần dùng vừa đủ 3,976 lít khí O_2 (ở đktc), thu được 6,38 gam CO_2 . Mặt khác, nếu cho X tác dụng với NaOH thì thu được một muối và hai ancol là đồng đẳng kế tiếp. Công thức phân tử của hai este trong X là?

- A. $C_2H_4O_2$ và $C_3H_6O_2$.
 B. $C_2H_4O_2$ và $C_5H_{10}O_2$.
 C. $C_3H_6O_2$ và $C_4H_8O_2$.
 D. $C_3H_4O_2$ và $C_4H_6O_2$.

Câu 74: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (1) Thả một viên Fe vào dung dịch HCl.
- (2) Thả một viên Fe vào dung dịch $Cu(NO_3)_2$.
- (3) Thả một viên Fe vào dung dịch $FeCl_3$.
- (4) Nối một dây Ni với một dây Fe rồi để trong không khí ẩm.
- (5) Đốt một dây Fe trong bình kín chứa đầy khí O_2 .
- (6) Thả một viên Fe vào dung dịch chứa đồng thời $CuSO_4$ và H_2SO_4 loãng.

Các thí nghiệm mà Fe **không** bị ăn mòn điện hóa học là

- A. (1), (3), (4), (5).
 B. (2), (3), (4), (6).
 C. (2), (4), (6).
 D. (1), (3), (5).

Câu 75: Giả sử ban đầu có một mẫu phóng xạ X nguyên chất, có chu kỳ bán rã T và biến thành hạt nhân Y (với tỉ lệ 1:1). Tại thời điểm t_1 và t_2 tỉ số giữa số hạt nhân Y và số hạt nhân X ở trong mẫu tương ứng là 2 và 3. Tại thời điểm $t_3 = 2t_1 + 3t_2$ tỉ số đó là

- A. 370.
 B. 575.
 C. 405.
 D. 720.

Câu 76: Vận dụng mẫu nguyên tử Rutherford cho nguyên tử Hidro. Cho hằng số điện $k = 9.10^9 \text{ Nm}^2/C^2$, hằng số điện tích nguyên tố $e = 1,6.10^{-19} \text{ C}$, và khối lượng của electron $m_e = 9,1.10^{-31} \text{ kg}$. Khi electron chuyển động

trên quỹ đạo tròn bán kính $r = 2,12.10^{-10} \text{ m}$ thì tốc độ chuyển động của electron xấp xỉ bằng

- A. $1,1.10^6 \text{ m/s}$.
 B. $1,4.10^6 \text{ m/s}$.
 C. $2,2.10^5 \text{ m/s}$.
 D. $3,3.10^6 \text{ m/s}$.

Câu 77: Các thiết bị điện trong gia đình thường được mắc theo cách nào?

- A. Mắc hỗn hợp tùy yêu cầu sử dụng.
 B. Mắc nối tiếp với nhau.
 C. Mắc hỗn hợp đối xứng.
 D. Mắc song song với nhau.

Câu 78: Phương trình nào sau đây là phương trình trạng thái của khí lí tưởng?

- A. $\frac{PV}{T} = \text{hằng số}$.
 B. $\frac{PT}{V} = \text{hằng số}$.
 C. $\frac{VT}{P} = \text{hằng số}$.
 D. $\frac{PV_2}{T_1} = \frac{PV_1}{T_2}$.

Câu 79: Một cây bèo dậu chiếm diện tích 1 cm^2 , cứ một cây bèo sau 5 ngày sẽ thành hai cây. Trong 1 mảnh ruộng có diện tích 10000 m^2 , ban đầu có mật độ bèo là 25 cây/m^2 . Giả sử quần thể bèo không tử vong và phát tán. Mật độ bèo sau 20 ngày là bao nhiêu?

- A. 200 cây/m^2 .
 B. 400 cây/m^2 .
 C. 800 cây/m^2 .
 D. 1600 cây/m^2 .

Câu 80: Lai giữa P thuần chủng được F1 đều hoa đỏ, quả ngọt. F1 tự thụ phấn được F2 với 4 kiểu hình với tỉ lệ: 1431 hoa đỏ, quả ngọt; 1112 hoa trắng, quả ngọt; 477 hoa đỏ, quả chua; 372 hoa trắng, quả chua. Có bao nhiêu phép lai P thỏa mãn, biết vị quả chỉ được chi phối bởi một cặp gen?

- A. 2.
 B. 3.
 C. 4.
 D. 5.

Câu 81: Để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay, cần tập trung vào các biện pháp nào sau đây?

- (1) Xây dựng các nhà máy xử lý và tái chế rác thải.
- (2) Quản lí chặt chẽ các chất gây ô nhiễm môi trường.
- (3) Tăng cường khai thác rừng đầu nguồn và rừng nguyên sinh.
- (4) Giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

(5) Tăng cường khai thác tài nguyên khoáng sản.

- A. (1), (3), (5). B. (2), (3), (5). C. (3), (4), (5). D. (1), (2), (4).

Câu 82: Một gen có chiều dài 5100 Å. Số liên kết photphodiester trên mỗi mạch và trên phân tử ADN lần lượt là bao nhiêu?

- A. 2998, 5998. B. 2999, 5998. C. 2998, 5996. D. 2999, 5996.

Câu 83: Vùng lãnh thổ giàu tài nguyên bậc nhất nước ta?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 84: Nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên là

- A. gió mùa Đông Bắc. B. gió Lào. C. gió mùa Tây Nam. D. gió Tín phong.

Câu 85: Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư của Đông Nam Á?

- A. Đông Nam Á có số dân đông, mật độ dân số cao.
B. Đa phần lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.
C. Phân bố dân cư của Đông Nam Á không đều.
D. Tỷ suất gia tăng tự nhiên trước đây khá cao, hiện nay đang có chiều hướng giảm.

Câu 86: Cơ sở nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Trung và miền Nam là?

- A. Khí tự nhiên. B. Than đá. C. Dầu nhập nội. D. Than nâu.

Câu 87: Công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động lần đầu tiên vào năm nào?

- A. 1939. B. 1931. C. 1941. D. 1930.

Câu 88: Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hoá chiến tranh” là gì?

- A. Quy mô toàn cõi Đông Dương.
B. Âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.
C. “Áp chiến lược” được coi như “xương sống”.
D. Được tiến hành song song với chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Câu 89: Một trong những yếu tố giúp Mỹ và Nhật trở thành siêu cường kinh tế thế giới là?

- A. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú.
B. Áp dụng tốt các thành tựu khoa học – kĩ thuật hiện đại vào sản xuất.
C. Chi phí cho quốc phòng thấp.
D. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

Câu 90: Cơ quan nào trong bộ máy tổ chức của Liên hợp quốc là cơ quan hành chính – tổ chức của Liên hợp quốc?

- A. Đại hội đồng. B. Toà án Quốc tế. C. Hội đồng Bảo an. D. Ban Thư kí.

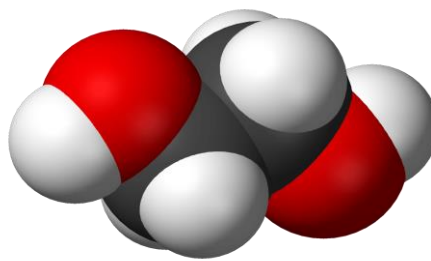
Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93:

Ngộ độc ethylene glycol là ngộ độc do uống ethylene glycol một cách vô ý hay cố ý. Như đã đề cập ở trên, Ethylene glycol là một chất lỏng không màu, không mùi, ngọt, thường được tìm thấy trong chất chống đông. Khi ngộ độc, cơ thể chúng ta sẽ phân giải chất này và sẽ bị tách thành axit glycolic và axit oxalic gây ra phần lớn độc tính. Chẩn đoán có thể bị nghi ngờ khi nhìn thấy tinh thể canxi oxalat trong nước tiểu hoặc khi nhiễm toan hoặc tăng khoảng cách osmol trong máu. Chẩn đoán có thể được xác nhận bằng cách đo nồng độ ethylene glycol trong máu. Tuy nhiên, nhiều bệnh viện không có khả năng thực hiện xét nghiệm này.

Tiếp xúc với một lượng thấp của ethylene glycol có thể gây buồn nôn, ói mửa, yếu, có máu hoặc không có nước tiểu, thở nhanh, hạ thân nhiệt, liệt mặt, hoa mắt, đôi môi màu xanh và móng tay, huyết áp thấp hoặc cao, nhịp tim nhanh, nhức đầu, nói lắp, mất phương hướng, cảm giác say rượu, và bị kích thích da, mắt, mũi, và cổ họng.

Các triệu chứng ngộ độc ethylene glycol bao gồm 2 giai đoạn:

1. Triệu chứng sớm khi bị ngộ độc hợp chất ethylene glycol như nôn mửa, đau bụng.
2. Triệu chứng sau này có thể là giảm mức độ ý thức, đau đầu và co giật. Kết quả lâu dài có thể bao gồm suy thận và tổn thương não. Nghiêm trọng hơn có thể gây tử vong nếu sau khi uống dù chỉ một lượng nhỏ.



Cấu tạo phân tử của Ethylene glycol

Cách điều trị nếu bị nhiễm độc ethylene glycol:

Nếu phát hiện sớm và tiến hành điều trị ngay lập tức có thể tăng cơ hội sống sót cũng như có kết quả tốt. Điều trị bao gồm việc cân bằng người bệnh, sau đó là sử dụng thuốc giải độc. Thuốc giải độc được ưu tiên là fomepizole với ethanol được sử dụng nếu không có sẵn. Thẩm tách máu cũng có thể được sử dụng ở những nơi có tổn thương nội tạng hoặc mức độ nhiễm toan cao.

Ngoài ra, cũng có thể tìm đến các phương pháp điều trị khác có thể bao gồm natri bicarbanat, thiamine và magie.

Nguồn: Công ty TNHH công nghệ Trung Sơn.

Câu 91: Đâu không là triệu chứng khi không may nhiễm độc ethylene glycol?

- A. Buồn nôn, ói mửa, thở nhanh, hạ thân nhiệt.
- B. Giảm mức độ ý thức, đau đầu và co giật.
- C. Vàng da, mất phương hướng, cảm giác say rượu.
- D. Bị kích thích da, mắt, mũi, và cổ họng.

Câu 92: Công thức phân tử của ethylene glycol là gì?

- A. $C_2H_6O_2$.
- B. $C_4H_6O_2$.
- C. $C_3H_8O_2$.
- D. $C_2H_4O_2$.

Câu 93: Ethylene glycol là monome trong phản ứng trùng ngưng tạo nên polime nào dưới đây?

- A. Tơ nilon 6-6.
- B. Tơ lapsan.
- C. Tơ nitron.
- D. Tơ visco.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96:

Một muỗng cà phê muối chứa 2.325 milligram natri. Bạn nên bổ sung bao nhiêu natri trong một ngày?

Các chế độ ăn hướng dẫn nên bổ sung không quá 2.300 mg natri mỗi ngày (như vậy, tương đương với một muỗng cà phê muối). Tuy nhiên, Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ (AHA) khuyến nghị hầu hết người trưởng thành nên ăn ít hơn thế, tiêu thụ không quá 1.500 milligram natri mỗi ngày.

Khuyến cáo này đặc biệt quan trọng đối với những người có nguy cơ cao mắc các bệnh trầm trọng hơn do dư thừa natri; bao gồm những người trên 51 tuổi, những người bị huyết áp cao, tiểu đường hoặc bệnh thận mãn tính và người Mỹ gốc Phi.

Hầu hết chúng ta đang ăn nhiều natri hơn nhiều so với các khuyến cáo.

Tại sao bạn nên lo lắng về việc bổ sung quá nhiều natri?

Chế độ ăn kiêng với natri dư thừa có liên quan đến một loạt các rủi ro sức khỏe. Quá nhiều natri có thể góp phần gây mất nước, tăng huyết áp [một yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh tim], đột quỵ, bệnh thận và loãng xương.



BẢNG 1	
Tên sóng	Bước sóng
Sóng dài	$> 1000 \text{ m}$
Sóng trung	$100 \text{ m} - 1000 \text{ m}$
Sóng ngắn	$10 \text{ m} - 100 \text{ m}$
Sóng cực ngắn	$0,01 \text{ m} - 10 \text{ m}$

Câu 100: Sóng điện từ có tần số 900kHz thuộc loại

- A. sóng dài. B. sóng trung. C. sóng ngắn D. sóng cực ngắn.

Câu 101: Giả thiết mạch dao động thu sóng ở anten thu của máy thu thanh là một mạch LC lí tưởng. Cuộn cảm có độ tự cảm $L = 3 \mu\text{H}$ không đổi, còn điện dung C của tụ điện thay đổi được. Để thu được sóng điện từ có bước sóng 25 m thì giá trị C của tụ điện là

- A. 58,6 pF. B. 2,31 pF. C. 58,6 nF. D. 2,31 nF

Câu 102: Giả thiết mạch dao động thu sóng ở anten thu của máy thu thanh là một mạch LC lí tưởng. Tụ điện có điện dung $C = 3 \text{ nF}$ và cuộn dây có độ tự cảm L thay đổi được. Để thu được dải sóng ngắn và trung thì cuộn cảm phải có độ tự cảm nhỏ nhất gần với giá trị nào sau đây?

- A. 94 μH . B. 9,4 nH. C. 3,7 mH. D. 37 μH .

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105.

Quá trình nhân đôi ADN được diễn ra theo trình tự gồm 3 bước sau:

• **Bước 1: Phân tử ADN mẹ tháo xoắn:**

Nhờ các enzym tháo xoắn, 2 mạch đơn của phân tử ADN mẹ tách nhau dần tạo nên chạc chữ Y và để lộ ra 2 mạch khuôn, trong đó một mạch có đầu 3'-OH, còn mạch kia có đầu 5'-P.

• **Bước 2: Tổng hợp các mạch ADN mới:**

Enzim ADN-pôlimeraza lần lượt liên kết các *nuclêôtit tự do* từ môi trường nội bào với các *nuclêôtit* trên mỗi mạch khuôn theo *nguyên tắc bổ sung*. Vì enzym ADN-pôlimeraza *chỉ tổng hợp mạch mới theo chiều 5' → 3'*

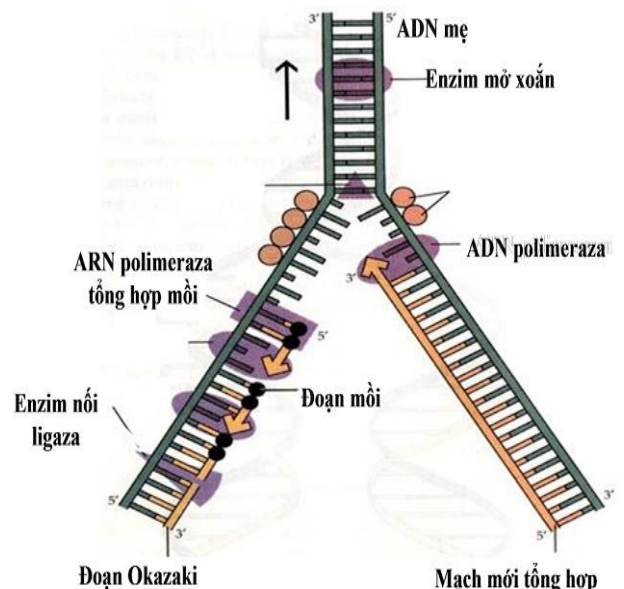
➢ Trên mạch khuôn có đầu 3' thì mạch bổ sung được **tổng hợp liên tục theo chiều 5' → 3' cùng chiều với chiều tháo xoắn.**

➢ Trên mạch khuôn có đầu 5' thì mạch bổ sung được **tổng hợp ngắt quãng** tạo nên các đoạn ngắn gọi là **đoạn Okazaki** cũng theo **chiều 5' → 3' ngược chiều với chiều tháo xoắn**, sau đó các đoạn này được nối lại với nhau nhờ enzym nối ADN – ligaza.

• **Bước 3: Hai phân tử mới được tạo thành**

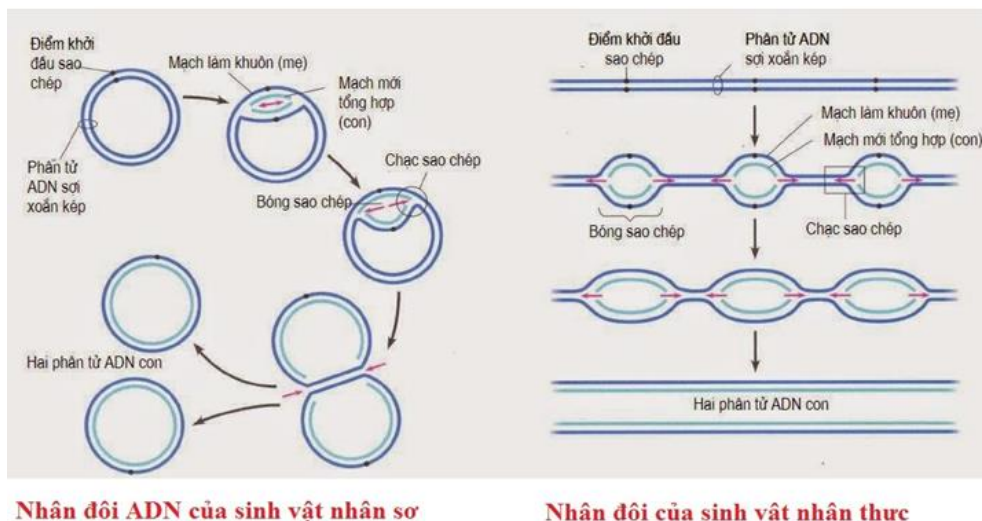
Mạch mới tổng hợp đến đâu thì 2 mạch đơn (**một mạch được tổng hợp và một mạch cũ của phân tử ban đầu**) đóng xoắn lại với nhau tạo thành hai phân tử ADN con.

Kết thúc quá trình nhân đôi: Hai phân tử ADN con được tạo thành có cấu trúc giống hệt nhau và giống ADN mẹ ban đầu.



Ở **sinh vật nhân thực**, quá trình nhân đôi diễn ra ở **nhiều điểm** tái bản khác nhau (nhiều đơn vị tái bản).

Ở **sinh vật nhân sơ** chỉ chỉ xảy ra tại **một điểm** (đơn vị tái bản).



Nguồn: sinhhoc247.com

Câu 103: Có bao nhiêu khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?

1. Enzim ADN-pôlimeraza *tổng hợp mạch mới theo chiều 3' → 5'*.
2. ADN – ligaza giúp nối các đoạn gen lại với nhau.
3. *Kết thúc quá trình nhân đôi thì hai phân tử ADN con được tạo thành.*
4. Enzim ADN-pôlimeraza lần lượt liên kết các *nuclêôtit tự do* từ môi trường nội bào với các nuclêôtit trên mỗi mạch khuôn theo *nguyên tắc A – U, G – X*.

A.1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 104: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về quá trình nhân đôi ADN?

A. Trên mạch khuôn có *đầu 3'* thì mạch bổ sung được *tổng hợp ngắt quãng* tạo nên các đoạn ngắn gọi là đoạn Okazaki.

B. Mạch mới tổng hợp đến đâu thì 2 mạch tháo xoắn lại với nhau tạo thành hai phân tử ADN con.

C. Hai phân tử ADN con được tạo thành có cấu trúc giống nhau sau quá trình nhân đôi.

D. Enzim ADN-pôlimeraza lần lượt liên kết các *nuclêôtit tự do* từ môi trường nội bào với các nuclêôtit trên mỗi mạch khuôn tự do.

Câu 105: Gen là gì?

A. Gen là một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hoá cho một chuỗi protein.

B. Gen là một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hoá cho một chuỗi pôlipeptit hay một phân tử ARN.

C. Gen là một đoạn của phân tử ARN mang thông tin mã hoá cho một chuỗi pôlipeptit hay một số phân tử ARN.

D. Gen là một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hoá cho một số loại chuỗi protein hay một số loại phân tử ARN.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108.

Vi khuẩn kháng thuốc kháng sinh: Thực trạng đáng báo động

Khoảng một thập kỷ trở lại đây vấn đề kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn đã được thông báo nhiều và dày đặc hơn trên các tạp chí chuyên ngành vi sinh, truyền nhiễm. Khác với trước đó, đa phần các bác sỹ rất coi nhẹ đến cụm từ “Vi khuẩn kháng thuốc kháng sinh” bởi vì lúc đó các kháng sinh được kê theo kinh nghiệm có vẻ vẫn có

tác dụng tốt trên hầu hết các chủng vi khuẩn gây bệnh. Thực trạng kháng kháng sinh đã mang tính toàn cầu, đặc biệt là ở các nước đang phát triển với các bệnh truyền nhiễm còn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu bệnh tật như: nhiễm khuẩn đường tiêu hoá, đường hô hấp, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và nhiễm khuẩn bệnh viện... đang là gánh nặng thực sự vì sự gia tăng chi phí do phải bắt buộc thay thế các kháng sinh cũ bằng các kháng sinh mới đắt tiền. Việc kiểm soát các loại bệnh này đã và đang chịu sự tác động bất lợi của sự phát triển và lan truyền tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn. Xu hướng kháng lại các thuốc kháng sinh thường dùng, làm cho thuốc đó không còn tác dụng trên lâm sàng, không còn tác dụng tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh. Khi đó thuốc kháng sinh đang dùng điều trị cho người bệnh không tiêu diệt được vi khuẩn gây bệnh. Ngay cả khi chúng ta sử dụng kháng sinh với nồng độ cao, thời gian kéo dài. Việc kháng thuốc kháng sinh là một mối hiểm họa to lớn bởi lẽ vi khuẩn gây bệnh sẽ thoải mái lộng hành, phát triển mà không còn sợ hãi trước các vũ khí của con người. Những vi khuẩn kháng thuốc sẽ nhân lên nhanh chóng, lây lan, gây bệnh trước sự bất lực của các bác sỹ.



Theo báo cáo của trung tâm phòng chống bệnh tật Châu Âu (ECDC), hằng năm ở Châu Âu có trên 25.000 bệnh nhân chết vì nhiễm phải vi khuẩn đa kháng thuốc. Các vi khuẩn kháng thuốc như MRSA, vi khuẩn tiết ESBL... tăng lên rõ rệt hằng năm. Cũng theo ECDC, vi khuẩn tiết ESBL đã tăng 6 lần trong vòng 4 năm từ 2005 đến 2009.

Gần đây, đã có sự lây lan một cách nhanh chóng của các vi khuẩn Gram âm mang gen kháng kháng sinh mới: gen New Delhi Metallo Beta lactamase 1 (NDM-1) kháng lại được nhóm kháng sinh mạnh nhất hiện nay và là lựa chọn cuối cùng mà con người đang có khi xuất hiện vi khuẩn đa kháng thuốc đó là nhóm carbapenem. Lúc đầu các chủng vi khuẩn có gen NDM-1 chỉ có ở Ấn Độ, nhưng đến nay người ta đã phát hiện được ở nhiều nước trên thế giới như Anh, Mỹ, Nhật Bản... Tại Việt Nam cũng đã phát hiện được một số vi khuẩn đường ruột có mang gen NDM-1.

Các vi khuẩn thường gặp trong bệnh viện ở Việt Nam theo báo cáo của ASTS (Chương trình theo dõi kháng kháng sinh) của nước ta năm 2006 bao gồm các vi khuẩn: E. coli, trực khuẩn mủ xanh, Klebsiella, A. baumannii, tụ cầu vàng. Tại các bệnh viện lớn như Bạch mai, Chợ Rẫy, Bệnh viện TWQĐ 108, Bệnh viện TW Huế... các vi khuẩn nêu trên có tỷ lệ kháng rất cao với các kháng sinh thường dùng, cụ thể là với E. coli các kháng sinh hay sử dụng để điều trị là gentamicin và cefotaxim đã bị kháng lần lượt là 51% và 50,3%. Tụ cầu vàng kháng methiciline là 41,7%, đây chính là các chủng MRSA (2010).

Đặc biệt với Acinetobacter baumannii, một căn nguyên nhiễm trùng bệnh viện hàng đầu hiện nay thì tỷ lệ kháng kháng sinh đã ở mức báo động đỏ cụ thể là với hơn 3000 chủng A. baumannii phân lập được tại 7 bệnh viện lớn, đại diện cho 3 miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam. Kết quả cho thấy vi khuẩn này đã có tỷ lệ kháng cao với hầu hết các kháng sinh thông thường dùng trong bệnh viện (tỷ lệ kháng trên 70% ở 13 trên tổng số 15 loại kháng sinh được thử nghiệm). Trong đó tỷ lệ kháng với nhóm carbapenem với 2 đại diện imipenem và meropenem lần lượt là: 76,5% và 81,3%. Nhóm cephalosporin kháng trên 80%, trong đó kháng 83,9% với cefepim, 86,7% với ceftazidim, 88% với cefotaxim, 93,1% với ceftriaxone (2013).

Thuốc kháng sinh được coi là một giải pháp cho loài người trong điều trị các bệnh do nhiễm vi khuẩn. Nhờ có thuốc kháng sinh mà chúng ta có thể kiểm soát được nhiều dịch bệnh. Tuy nhiên, hiện nay con người đang sử dụng kháng sinh chưa thật hợp lý, chính điều này đang dẫn nhanh tới tình trạng kháng thuốc của vi khuẩn.

Nguồn: Bệnh Viện quân đội 108, benhvien108.vn

Câu 106: Trong vòng 4 năm trên toàn cầu từ 2005 đến 2009, vi khuẩn tiết ESBL đã tăng bao nhiêu lần?

- A. 6. B. Không đủ dữ liệu để kết luận.
C. 5. D. 4.

Câu 107: Với E. coli các kháng sinh hay sử dụng để điều trị là cefotaxim và gentamicin đã bị kháng lần lượt là bao nhiêu?

- A. 51%, 50,3%. B. 50,3%, 51%. C. 50%, 51,3%. D. 51,3%, 50%.

Câu 108: Có bao nhiêu khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?

1. Tỷ lệ kháng với nhóm carbapenem của Klebsiella với 2 đại diện imipenem và meropenem lần lượt là: 76,5% và 81,3%.
2. Tỷ cầu vàng kháng methiciline là 41,7%.
3. Việc kháng thuốc kháng sinh là một mối hiểm họa to lớn bởi lẽ vi khuẩn gây bệnh sẽ thoát mái lồng hành, phát triển mà không còn sợ hãi trước các vũ khí của con người.
4. Tại Việt Nam cũng đã phát hiện được một số vi khuẩn kí sinh trong gan có mang gen NDM-1.

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111

Tái tạo rạn san hô ở vịnh Nha Trang

Nạn khai thác san hô trái phép, đánh bắt hải sản những năm trước đây đã làm cho số lượng và diện tích rạn san hô tại Vịnh Nha Trang bị thu hẹp. Bởi thế, các nhà khoa học đã tiến hành thả rạn nhân tạo nhằm phục hồi đa dạng sinh học nơi đây.

Sau 4 năm thả rạn, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành theo dõi, đánh giá hiện trạng quản lý, khai thác sự phát triển nguồn lợi thủy sản tại khu rạn nhân tạo vịnh Nha Trang.



Nhóm nghiên cứu ghi nhận ở khu vực rạn nhân tạo hiện có 91 loài cá, trong đó họ cá sơn, bàng chài, thia, lưỡng, phèn và cá bướm chiếm đa số. Mật độ trung bình cá phân bố tại các cụm rạn có xu hướng tăng theo thời gian, cụ thể, tháng 6/2017 có 1.626 cá thể/cụm, đến tháng 8/2018 tăng lên 1.713 cá thể/cụm. Nhóm cá có kích thước nhỏ dưới 10 cm chiếm tỷ lệ trung bình 87,6%; nhóm cá có kích thước 10 - 20 cm chiếm 10,1%; nhóm cá có kích thước trên 20 cm chỉ chiếm 2,2%. Đặc biệt, nhóm cá kích thước trên 20 cm, có sự xuất hiện của một số loài có giá trị thực phẩm như cá hồng chấm đen, cá mú, cá kềm hoa...

Mật độ cá phân bố có sự khác nhau giữa không gian trong khu vực rạn và xung quanh rạn. Ngoài ra, còn có 16 loài sinh vật đáy cỡ lớn, gồm: ốc vôi, ốc gai, cầu gai đen, tôm hùm, sò quạt, san hô mềm... So với kết quả khảo sát cách đây khoảng 3 năm, thành phần loài cá tại khu vực rạn không thay đổi, nhưng mật độ cá tăng, sinh vật đáy trù phú hơn, phát hiện thêm san hô mềm và các sinh vật đáy khác bám tại khu vực rạn. Điều đó cho thấy, rạn nhân tạo thích hợp cho một số loài đến cư ngụ. Tuy vậy, cá phân bố tại khu vực rạn chủ yếu cá cỡ nhỏ, các loài cá có giá trị thực phẩm chiếm tỷ lệ thấp, các sinh vật đáy có giá trị kinh tế xuất hiện thưa thớt.

Ngoài ra, khu vực rạn nhân tạo có tiềm năng khai thác du lịch theo hướng sinh thái, đồng thời có thể sử dụng mô hình rạn như mô hình mẫu phục vụ công tác tham quan học tập hay nâng cao hiệu quả tuyên truyền về vai trò của rạn nhân tạo trong phục hồi nguồn lợi. Chính vì vậy, hướng quản lý, khai thác tại rạn được đề xuất trong thời gian tới là đơn vị được giao quyền sử dụng rạn sẽ phối hợp cùng doanh nghiệp du lịch tái thiết lập mô hình quản lý nhằm phục vụ công tác bảo vệ kết hợp liên kết khai thác du lịch tại rạn; đồng thời triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và các hoạt động bảo vệ, phục hồi nguồn lợi. Thời gian qua, Ban Quản lý vịnh Nha Trang đã lắp đặt phao khoanh vùng bảo vệ rạn nhân tạo, tổ chức lặn khảo sát đánh giá khu vực rạn theo định kỳ 3 tháng/lần.

Nguồn: <http://monre.gov.vn>.

Câu 109: Điều nào sau đây đúng khi nói về rạn san hô nhân tạo được thả ở vịnh Nha Trang?

Rạn san hô nhân tạo

- A. được thả nhằm tạo quần thể san hô mới ở vịnh Nha Trang.
- B. là nơi tập trung nhiều loài cá lớn, có giá trị thực phẩm.
- C. dần trở thành nơi sinh cư của nhiều loài sinh vật đáy và san hô mềm.
- D. hiện tại so với 3 năm trước đã có thêm nhiều loài cá mới đến cư trú.

Câu 110: Loài cá nằm trong nhóm những loài cá có kích thước lớn nhất và có giá trị thực phẩm được đề cập trong bài viết là?

- A. Cá bướm.
- B. Cá đuối.
- C. Cá mú.
- D. Cá sơn đỏ.

Câu 111: Điều **không** đúng khi nói về lợi ích của việc thả rạn san hô nhân tạo?

Rạn san hô nhân tạo

- A. có tiềm năng khai thác du lịch sinh thái.
- B. được sử dụng như mô hình mẫu phục vụ cho công tác học tập và tuyên truyền về lợi ích của rạn san hô nhân tạo.
- C. phục hồi đa dạng sinh học.
- D. giúp tăng giá trị kinh tế của các loài cá trong khu vực rạn.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114

TỔNG QUAN CÁC LƯU VỰC SÔNG CỦA MIỀN BẮC, MIỀN TRUNG, TÂY NGUYÊN VIỆT NAM

Miền Bắc (Vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng)

Địa hình miền Bắc được chia làm 2 khu vực với hướng núi khác nhau. Với đặc điểm địa hình chi phối, các lưu vực sông (LVS) ở miền Bắc có bề mặt thấp dần, có hình nan quạt, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, được thể hiện thông qua hướng chảy của các dòng sông lớn.

Miền Bắc có khí hậu nhiệt đới gió mùa biến tính với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt. Trong đó, mùa hè (tháng 4-9) có mưa nhiều và nhiều nhất từ tháng 5 đến tháng 8. Mùa đông kéo dài từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau với khí hậu lạnh và hanh khô. Các yếu tố khí hậu chi phối đến chế độ thủy văn các sông miền Bắc, mùa mưa đến sớm

làm cho lượng nước trong mùa mưa khá dồi dào, thời gian lũ kéo dài do khả năng thoát lũ chậm (do các sông có hình nan quạt, chảy tập trung vào một số dòng chính dẫn đến nước sông bị dồn ứ làm nước lũ lên nhanh, xuống chậm).

Các LVS miền Bắc còn có một đặc điểm khác biệt so với các LVS khác, đó là hệ thống đê điều ở hai bên bờ sông. Do vậy, dòng chảy của các sông thường chảy tập trung trong một phạm vi nhất định giữa hai bờ đê bao.

Miền Trung (Vùng Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung)

Địa hình miền Trung có xu hướng thấp dần từ Tây sang Đông; có mật độ sông suối dày đặc, phân cắt thành nhiều LVS nhỏ như: Cả, Vu Gia - Thu Bồn, Ba, Gianh, Thạch Hãn, Hương, Trà Khúc, Kone và Thanh. Sông ở miền Trung thường có lòng sông hẹp, độ dốc lớn, diện tích lưu vực nhỏ. Dòng chảy thường tập trung nhanh, lưu lượng lớn nên vào mùa mưa lũ thường gây ngập lụt ở vùng hạ lưu (các khu vực đồng bằng thấp phía Đông) làm thiệt hại đến đời sống của người dân khu vực và ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH của các địa phương.

Khu vực Tây Nguyên

Địa hình của lưu vực khá phức tạp với những cao nguyên xen kẽ núi cao, núi trung bình và hướng dốc chính thấp dần theo hướng Đông Bắc - Tây Nam ở phía Bắc và hướng Đông Nam - Tây Bắc ở phía Nam. Phần lớn các dòng sông của Tây Nguyên chảy theo hướng Đông sang Tây (chảy từ Việt Nam sang Lào).



Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia năm 2018 chuyên đề: Môi trường nước & Các lưu vực sông.

Câu 112: Ở khu vực nào các dòng sông phần lớn chảy theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Tây Bắc.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 113: Điều nào sau đây đúng khi nói về nguyên nhân thời gian lũ kéo dài ở miền Bắc?

- A. Do sông ở miền Bắc thường có lòng sông hẹp, độ dốc lớn.
- B. Do các sông có hình nan quạt, chảy vào một số dòng chính gây dồn ứ nước sông.
- C. Do địa hình miền Bắc chia làm 2 khu vực với 2 hướng núi khác nhau.
- D. Do hệ thống đê điều ở hai bên bờ sông.

Câu 114: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Tranh thuộc lưu vực hệ thống sông nào?

- A. Sông Mã.
- B. Sông Thu Bồn.
- C. Sông Gianh.
- D. Sông Cả.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

HỆ THỐNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Trong sự tác động của các vấn đề mang tính toàn cầu, trước nhu cầu cần phải đối mặt với kẻ thù chung là chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới, các nước tư bản đế quốc khôn khéo tạo lập sức mạnh hệ thống, giúp Mỹ duy trì một cực trong trật tự thế giới thời kỳ Chiến tranh lạnh. Với ưu thế áp đảo về tiềm lực kinh tế, quân sự, đế quốc Mỹ xây dựng học thuyết Truman (5-1947) với nội dung chống cộng, bài Xô và kế hoạch Mácsan (11-1947) giúp Tây Âu khôi phục sau chiến tranh. Sức mạnh của hệ thống Chủ nghĩa tư bản (CNTB) được củng cố trên cơ sở mối quan hệ liên minh, liên kết, phối hợp hành động giữa Mỹ và các cường quốc tư bản khác trên các lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao...

Về mặt chính trị - quân sự, các cường quốc tư bản đế quốc cấu kết với nhau trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng. Tháng 4/1949, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời với vai trò lãnh đạo của Mỹ và vai trò chủ đạo thuộc về các lực lượng vũ trang Mỹ.



Về mặt kinh tế, CNTB tăng cường sức mạnh hệ thống thông qua sự phối hợp điều tiết vĩ mô ở phạm vi quốc tế giữa các nhà tư bản và các tập đoàn tư bản độc quyền đối với hệ thống tài chính - tiền tệ quốc tế, thúc đẩy liên kết kinh tế quốc tế, tổ chức các hội nghị thượng đỉnh G7 hàng năm....

Về ngoại giao, chủ nghĩa tư bản kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa Đại Tây Dương với chủ nghĩa Châu Âu, gán Bắc Mỹ với Tây Âu thành một khối chống lại chủ nghĩa xã hội trong đường lối đối đầu Đông – Tây.

Những kết quả đạt được trong việc tạo lập sức mạnh hệ thống không hề che lấp được bản chất không thể thống nhất của chủ nghĩa tư bản. Sự xuất hiện của chủ nghĩa Đờ Gôn thập kỷ 60 đã bùng nổ mâu thuẫn Pháp - Mỹ và hình thành các trục quan hệ Pháp - Đức, Mỹ - Anh ngay trong nội bộ các cường quốc tư bản. Cũng từ đó, hình thành trong lòng chủ nghĩa tư bản hiện đại 3 trung tâm Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản cạnh tranh gay gắt với nhau trên mọi lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài chính, bản quyền, thị trường... Ý đồ chiến lược không che giấu của Tây Âu và Nhật Bản là đòi chia quyền lực quốc tế với Mỹ. Đây là các nhân tố làm cho cơ chế vận động của trật tự thế giới hai cực Xô - Mỹ trở nên ngày càng đa dạng và phức tạp hơn.

Nguồn: <https://kmacle.duytan.edu.vn/>.

Câu 115: Sự hình thành các liên minh NATO ở châu Âu, CENTO ở Trung Cận Đông, tổ chức Hiệp ước Vácava ở Đông Âu... trong những thập niên sau Chiến tranh thế giới thứ II phản ánh điều gì?

- A. Liên kết khu vực đang là một xu thế của thế giới.
- B. Nỗ lực của các quốc gia để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- C. Sự đối đầu quyết liệt giữa hai cực trong trật tự Ianta.
- D. Chiến lược toàn cầu, xác lập vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ đã thất bại.

Câu 116: Các phương diện chính trị - quân sự, kinh tế, ngoại giao,... được tăng cường sức mạnh nhằm mục đích sâu xa nào?

- A. Giúp Tây Âu khôi phục sau chiến tranh.
- B. Giúp Mỹ duy trì một cực trong thời kì chiến tranh lạnh.
- C. Đối trọng với Liên Xô.
- D. Đẩy lùi hệ thống Xã hội chủ nghĩa và cách mạng thế giới.

Câu 117: Thực chất mối quan hệ giữa các cường quốc tư bản từ năm 60 trở đi trong chiến tranh lạnh

- A. Có nhiều mâu thuẫn, chia ra nhiều phe cánh.
- B. Đồng lòng đưa Mỹ trở thành siêu cường quốc, hướng tới tham vọng một cực trong trật tự thế giới.
- C. Mỗi nước tự hoạt động độc lập, không gây hấn, không giúp đỡ lẫn nhau.
- D. Các nước gây chiến lẫn nhau, mâu thuẫn sâu sắc.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 118 đến 120

Sau ba năm theo đuổi chiến tranh, tới cuối năm 1916 và đầu năm 1917 nước Nga đã lâm vào một tình trạng khủng hoảng kinh tế và xã hội - chính trị trầm trọng. Chiến tranh càng kéo dài càng phơi bày rõ mọi sự lạc hậu về kinh tế và quân sự của đất nước, càng làm gay gắt mọi mâu thuẫn trong xã hội.

Chiến tranh đã tàn phá nặng nề và nhiều thảm họa đối với các tầng lớp nhân dân. Đã có tới 1,5 triệu người chết và 4 - 5 triệu người bị thương.

Nền kinh tế quốc dân kiệt quệ, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đình đốn. Vận tải đường sắt không còn đủ sức chuyên chở hành khách và hàng hóa. Nạn thất nghiệp tăng nhanh. Ở các thành phố lớn, việc cung cấp bánh mì, đường sữa ngày càng thất thường. Nạn đói đã xảy ra trầm trọng ở nhiều vùng nông thôn. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đã tăng lên mạnh mẽ.

Chế độ Nga hoàng khủng hoảng trầm trọng, nội bộ giai cấp thống trị ngày càng rạn nứt và mâu thuẫn sâu sắc với nhau. Chính phủ Nga hoàng quyết định giải tán viện Duma quốc gia, chuyển chính quyền sang tay bọn độc tài quân sự. Chúng bắt đầu đàm phán bí mật và âm mưu kí hòa ước riêng rẽ với Đức để có thể rảnh tay đối phó với phong trào cách mạng, củng cố nền thống trị của chúng. Giai cấp tư sản Nga chống lại việc kí hòa ước đó, bởi nhờ chiến tranh mà họ đã phát tài lớn và thực hiện những tham vọng đế quốc chủ nghĩa. Họ chủ trương theo đuổi cuộc chiến đến cùng. Trước âm mưu của chính phủ Nga hoàng muốn kí hòa ước riêng rẽ với Đức, giai cấp tư sản dự định tiến hành "một cuộc đảo chính cung đình" lật đổ Nga hoàng Nicôlai II Rômanốp, bắt y trao ngai vàng cho đứa con trai còn nhỏ tuổi, và đưa quận công Mikhain Rômanốp - em trai Nga hoàng, một phần tử tư sản không thân Đức - lên làm phụ chính nắm chính quyền.

Các nước đế quốc Anh, Pháp... đã hoàn toàn ủng hộ giai cấp tư sản Nga. Chế độ Nga hoàng bị cô lập sâu sắc.

Nước Nga đã tiến sát tới cuộc cách mạng, Lênin cho rằng: "Nội dung xã hội của cuộc cách mạng sắp nổ ra ở nước Nga chỉ có thể là nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Cách mạng không



thể thắng lợi ở nước Nga, nếu không lật đổ chế độ quân chủ và bọn địa chủ phong kiến. Song giai cấp vô sản không thể lật đổ chúng nếu không được nông dân giúp đỡ”. Trong điều kiện lịch sử mới, khác với cuộc Cách mạng 1905 - 1907, Lênin đã chỉ ra: cuộc cách mạng dân chủ tư sản sắp tới ở Nga có nhiều khả năng thuận lợi và "hết sức gần" để chuyển sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn> – Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 118: Thể chế chính trị của nước Nga sau cuộc Cách mạng 1905 -1907 là

- A. Dân chủ tư sản.
- B. Dân chủ cộng hòa.
- C. Quân chủ lập hiến.
- D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 119: Ý nào trong bài không chứng minh được việc “Chế độ Nga hoàng bị cô lập sâu sắc”?

- A. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đã tăng lên mạnh mẽ.
- B. Giai cấp tư sản Nga chống lại việc Nga hoàng kí hòa ước riêng rẽ với Đức.
- C. Các nước đế quốc Anh, Pháp...đã hoàn toàn ủng hộ giai cấp tư sản Nga.
- D. Nội bộ giai cấp thống trị ngày càng rạn nứt và mâu thuẫn sâu sắc với nhau.

Câu 120: Ý nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ đặt ra cho cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga?

- A. Giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong xã hội Nga.
- B. Lật đổ chế độ Nga hoàng do Nicôlai II đứng đầu.
- C. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động.

----- HẾT -----

